**TUẦN 6**

***Ngày soạn:****12/ 10/ 2024*

***Ngày thực hiện:*** *Thứ Hai ngày 14 tháng 10 năm 2024*

**ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 3: KÍNH TRỌNG THẦY GIÁO, CÔ GIÁO (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**Sau bài học, HS có khả năng:

- Củng cố, khắc sâu kiến thức đã học để thực hành xử lý tình huống cụ thể.

- Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.

- Hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

1.GV: Nội dung bài.

2. HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5 phút)**  **\* Khởi động**  - Nêu việc làm thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo?  - Nhận xét, tuyên dương HS.  - Nhận xét, dẫn dắt vào bài.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: ( 25 phút )**  **Luyện tập:**  **\*Bài 1: Xác định việc làm đồng tình hoặc không đồng tình.**  - GV cho HS quan sát tranh sgk/tr.16, YC thảo luận nhóm đôi, nêu việc nên làm hoặc không nên làm , giải thích Vì sao.  - Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh.  - GV chốt câu trả lời.  - Nhận xét, tuyên dương.  **\*Bài 2: Xử lí tình huống.**  - YC HS quan sát tranh sgk/tr.17, đồng thời gọi HS đọc lần lượt 2 tình huống của bài.  - YCHS thảo luận nhóm 4 đưa ra cách xử lí tình huống và phân công đóng vai trong nhóm.  - Tổ chức cho HS chia sẻ và đóng vai.  - Nhận xét, tuyên dương HS.  **\*Bài 3: Đưa ra lời khuyên cho bạn.**  - YC HS quan sát tranh sgk/tr.13, đọc lời thoại ở mỗi tranh.  - Tổ chức cho HS chia sẻ từng tranh: Em sẽ khuyên bạn điều gì?  - Nhận xét, tuyên dương.  **3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm:**  **(5 phút)**  **-** GVHD HS cách làm thiệp tặng thầy giáo, cô giáo.  - HS thực hành làm thiệp  - GV khuyến khích, động viên HS chia sẻ những việc em đã và sẽ làm thể hiện sự kính trọng, biết ơn thầy giáo, cô giáo.  ***\*Thông điệp:***  - Gọi HS đọc thông điệp sgk/tr.17.  - Nhắc HS ghi nhớ và vận dụng thông điệp vào cuộc sống.  - Hôm nay em học bài gì?  - Về nhà hãy vận dụng bài học vào cuộc sống.  - Nhận xét giờ học.  - Chuẩn bị bài tiếp theo. | **-** 2-3 HS nêu.  - HS thảo luận theo cặp.  - 2-3 HS chia sẻ.  + Tranh 1: đồng tình vì thể hiện sự lễ phép với thầy, cô giáo.  + Tranh 2: không đồng tình vì các banj tranh sách vở gây ồn ào trong giờ học.  + Tranh 3: đồng tình vì bạn nhỏ biết hỏi thăm thầy giáo khi thầy bị đau tay.  - 3 HS đọc.  - HS thảo luận nhóm 4:  - Các nhóm thực hiện.  - HS đọc.  - HS trả lời cá nhân:  + Tranh 1: Về quê thường xuyên để thăm ông bà, thăm họ hàng.  + Tranh 2: Ai cũng đều có quê hương, chúng mình cần biết chan hoà, không được chê bạn bè.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY***.*

……………………………………………………………………………………….….……………………………………………………………………………..……….……………………………………………………………………………

**-----------------------------------------------**

**HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**Sau bài học, HS có khả năng:

+ Củng cố cho HS đọc đúng, hay và cảm nhận tốt nội dung bài: Bím tóc đuôi sam.

\*Phân hóa: HSTB làm 3/5 bài, HS khá làm 4/5 bài, HS giỏi làm 5 bài.

-Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong bài đọc.

**-** Có tính tính cẩn thận khi làm bài, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

1. GV: Nội dung bài.

2. HS: VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: ( 5 phút )**  - Cho cả lớp hát tập thể  - Nhắc lại cho cô sáng nay chúng ta học những môn nào?  - Em nào chưa hoàn thành các bài tập của môn Toán? Tiếng Việt?  - Có nội dung nào con chưa hiểu rõ không?  - GV giới thiệu vào bài học (nêu mục tiêu bài học), ghi bài.  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành: (25 phút)**  **\* Luyện tập Tiếng Việt 2(tuần 6, tiết 1.**  **HĐ1. Đọc văn bản**  + Đọc bài TĐ: “Bím tóc đuôi sam”.  a. GV đọc mẫu.  b. HS luyện đọc theo đoạn.  - Gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1.  -**c, HD luyện đọc theo nhóm**  **-** Y/c HS luyện đọc theo cặp/nhóm.  - GV nhận xét, biểu dương HS đọc tiến bộ.  **d. Đọc toàn bài**  - GV gọi 1 HS đọc toàn bộ bài.  - GV đánh giá, biểu dương.  **HĐ2. Đọc hiểu**  **- HS đọc thầm và trả lời câu hỏi**  1. Các bạn gái khen Hà thế nào?  a. Xinh quá!  b. Cái nơ đẹp quá!  c. Bím tóc đẹp quá!  2. Tuấn đã làm gì khiến Hà òa khóc?  3. Thầy giáo đã giúp Hà vui lên bằng cách nào?  a. Phê bình Tuấn trước mặt Hà.  b. Phạt Tuấn đứng nghiêm vào góc lớp.  c. Khen tóc của Hà rất đẹp.  4. Nghe lời thầy, Tuấn đã làm gì?  5. Hành động của Tuấn giúp em rút ra bài học gì khi chơi với bạn?  a. Không đối xử thô bào với bạn  b. Nếu mắc lỗi với bạn, hãy xin lỗi bạn với thái độ chân thành.  c. Cả hai ý trên.  **3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm: (5 phút)**  - Nhận xét giờ học.  - Dặn HS VN luyện đọc lại nội dung của bài.  - Chuẩn bị bài tiếp theo. | - HS hát*.*  - HS trả lời.  - HS ghi vở.  - HS đọc thầm.  - HSđọc nối tiếp lần 1.  - HS đọc theo cặpđôi.  - HS đọc toàn bài.  - c. Bím tóc đẹp quá!  - Tuấn kéo bím tóc của Hà, làm Hà ngã phịch xuống đất.  - c. Khen tóc của Hà rất đẹp.  - Nghe lời thầy, Tuấn đã đến xin lỗi Hà sau giờ học.  - c. Cả hai ý trên.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY***).*

……………………………………………………………………………………….….……………………………………………………………………………..……….……………………………………………………………………………

**AN TOÀN GIAO THÔNG**

**BÀI 5: PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-** HS biết một số loại xe, phân biệt xe thô sơ và xe cơ giới và biết tác dụng của các PTGT

-Biết tên một số loại xe thường thấy, biết được tiếng động cơ và tiếng còi của ô tô và xe máy để tránh nguy hiểm

Dựa vào tranh ảnh, hình vẽ hoặc tình huống thực tế có vấn đề cần giải quyết vấn đề.

- Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

-Giáo dục cách bảo quản các phương tiện giao thông.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1.Đồ dùng:**

**\* Giáo viên:** - Laptop, slide bài học, ...

**\* Học sinh**: Sách ATGT.

2**. Phương pháp, kĩ thuật:**

- Phương pháp vấn đáp, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày, chia sẻ

**III .CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1 . HĐ mở đầu:2’**  - Hàng ngày em đi bộ trên phương tiện nào?  -GV nhận xét  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài.  **2. Hình thành kiến thức mới: 28’\*Hoạt động 1**: ***Nhận diện các phương tiện* *GT***  - HS quan sát H1, H2 so sánh phân biệt 2 loại phương tiện GTĐB  - Khi đi trên đường cần chú ý âm thanh của các loại xe để tránh nguy hiểm  - Giới thiệu thêm một số loại xe ưu tiên: Xe cứu thương, cứư hoả, công an,… khi gặp các loại xe này cần phải nhường đường  **\*Hoạt động 2: *Trò chơi***  - Chia 4 nhóm  \*Y/c HS thảo luận ghi tên các phương tiện GT theo 2 cột thô sơ và cơ giới  **- KL:**  Lòng đường dành cho ô tô xe máy xe đạp,… các em không được đi lại hay đùa nghịch dưới lòng đường dễ xảy ra tai nạn  **Hoạt động 3: *Quan sát tranh***  - Có các phương tiện nào đang đi trên đường?  - Khi qua đường cần chú ý các phương tiện GT nào?  **\*KL:**Khi qua đường cần quan sát các loại ô tô xe máy đi trên đường và tránh từ xa để đảm bảo an toàn.  **3. Vận dụng trải nghiệm 5’**  - Nhận xét đánh giá tiết học.  -Em hãy kể tên các loại PTGT mà em biết?  - Loại nào là xe thô sơ, loại nào là xe cơ giới?  - Dặn về nhà học bài và áp dụng và thực tế và xem trước bài mới.  -Chuẩn bị bài sau bài 6. | HS trả lời  Hs nghe  - Lớp theo dõi giới thiệu  - Lắng nghe  - HS so sánh rút ra:  \*Xe thô sơ là các loại xe đạp, xích lô, xe bò, xe ngựa…  \*Xe cơ giới là các loại xe: ô tô, xe máy…  - Xe thô sơ là các loại xe đi chậm ít gây nguy hiểm. Xe cơ giới ít gây nguy hiểm  - Trao đổi nhóm khoảng 3 phút ghi tên các PTGT vào phiếu học tập  - Đại diện trình bày kết quả  - HS bổ sung  Hs nghe  - Học sinh quan sát tranh 3, 4 SGK  HS quan sát trả lời  - Cần chú ý ô tô xe máy…  Học sinh trả lời  HS nghe |

***Ngày soạn:****13/ 10/ 2024*

***Ngày thực hiện:****Thứ Ba ngày 15 tháng 10 năm 2024*

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**BÀI 10: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ TRƯỜNG HỌC (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Chia sẻ thông tin với bạn bè về các hoạt động ở trường trong ngày khai giảng, ngày hội đọc sách, hoạt động tuyên truyền an toàn khi ở trường.

- Tuyên truyền để các bạn biết phòng tránh các tình huống nguy hiểm, rủi ro khi tham gia các hoạt động ở trường và thực hiện việc giữ vệ sinh trường học.

- Thông qua các hoạt động học, HS phát triển các năng lực sau: Tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực nhận thức khoa học; tìm hiểu môi trường TN&XH xung quanh; vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học.

Thông qua các hoạt động học, BD cho HS các phẩm chất:

- Yêu nước: Yêu trường, lớp.

- Nhân ái: Biết chia sẻ với thầy cô, bạn bè, nhân viên vệ sinh.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm trong các hoạt động ở trường, lớp.

- Chăm chỉ : Chăm chỉ trong các hoạt động ở trường, lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* Giáo án power point.
* Sách TNXH, Phiếu thảo luận.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Hoạt động 1 . Khởi động :**  - GV Tổ chức cho HS hát bài hát về trường lớp rồi dẫn dắt vào tiết ôn tập.  - GVHDHS nhớ lại và kể những nội dung đã học về chủ đề Trường học bằng những câu hỏi gợi ý:  *+ Kể những nội dung đã học về chủ đề Trường học.*  *+ Em ấn tượng nhất về nội dung nào trong chủ đề….*  - GV dẫn dắt HS vào tiết học mới. | - HS xem và hát, vận động theo video bài hát *Em yêu trường em.*  - HS ghi tên bài vào vở.  - HS nhớ lại và kể những nội dung đã học về chủ đề Trường học. |
| **Hoạt động 2. Vận dụng**  -Các nhóm đã lập kế hoạch, thực hiện dự án và ở tiết này báo cáo kết quả dự án “Làm xanh trường lớp” theo gợi ý sau:  *+ Số lượng cây xanh nhóm mang đến để trang trí hoặc trổng tại vườn trường.*  *+ Tên các loại cây các bạn mang đến.*  *+ Các hoạt động chăm sóc cây.*  *+ Kết quả của dự án,*  *+ Nói cảm nhận của em khi tham gia dự án “Làm xanh trường lớp”.*  -GV khuyến khích các nhóm có cách báo cáo khác nhau về đự án, có thể kèm theo tranh, ảnh, video quá trình thực hiện dự án, kết quả của dự án.  -GV theo dõi, hướng dẫn và nhắc lại cụ thể cách chăm sóc cây tạo môi trường xanh, sạch, đẹp để HS ghi nhớ.  ***KL: Làm tốt dự án xanh thể hiện tình yêu trường lớp, yêu thiên nhiên*** | ***3.Chia sẻ về dự án “ làm xanh trường lớp” của lớp em.***  - HS chia sẻ trong nhóm 4  - HS chia sẻ trước lớp. |
| **Hoạt động 4. Tổng kết**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.  -HS đọc nội dung “Bây giờ, em có thể ” chia sẻ với bạn nhưng nội dung em yêu thích nhất trong chủ đề này,  -HS quan sát hình chốt, nói những cảm nghĩ của bản thân bằng cách trả lời một số câu hỏi gợi ý của GV (Hình vẽ gì? Bạn trong hình nói gì và muốn nhắc nhở các bạn điều gì? Em đã thực hiện kế hoạch đọc sách của mình như thế nào?...).  -GV nhắc lại những nội đung chủ đã học trong chủ để và ý nghĩa của chủ đề | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

-------------------------------------------

**HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**Sau bài học

**-** Biết tính nhẩm phép trừ qua 10 trong phạm vi 20.

- Thực hiện được các phép trừ dạng 12,13, 14 trừ đi một số.

- Trình bày được các bài toán có lời giải.

\*Phân hóa: HSTB làm 2/4 bài, HS khá làm 3/4 bài, HS giỏi làm 4 bài.

- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác làm việc nhóm, rèn tính cẩn thận. Yêu thích học Toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

1. GV: Nội dung bài.

2. HS: VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5 phút)**  - Cho cả lớp hát tập thể.  - Nhắc lại cho cô sáng nay chúng ta học những môn nào?  - Em nào chưa hoàn thành các bài tập của môn Toán? Tiếng Việt?  - Có nội dung nào con chưa hiểu rõ không?  - GV giới thiệu vào bài học (nêu mục tiêu bài học), ghi bài.  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành: (25 phút)**  **Môn: Toán**  \*Hoàn thành bài học buổi sáng nếu chưa xong.  **\*Làm bài tập Vở luyện tập toán 2 Tập 1 ( tiết 2) - tuần 6.**  +Nhóm 1: Bài tập 1,2 trang 24.  +Nhóm 2: Bài tập 1, 2,3 trang 24+25.  +Nhóm 3: Bài tập 1,2,3,4 trang 24+25.  - Gọi các nhóm lên chữa bài.  - Nêu yêu cầu bài tập.  - Gọi HS lên chữa bài.  - Nhận xét đánh giá.  - Nhận xét, chốt KT.  B, Đọc:  **3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm: (5 phút)**  - Nhận xét giờ học.  - Dặn HS VN luyện đọc lại nội dung của bài.  - Chuẩn bị bài tiếp theo. | - HS hát*.*  - HS trả lời.  - HS ghi vở.  - HS thực hiện.  -3HS ở 3 nhóm lên chữa.  - Nhận xét.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….………

…………………………………………………………………………………….

***Ngày soạn:****14/ 10/ 2024*

***Ngày thực hiện:*** *Thứ Tư ngày 16 tháng 10 năm 2024*

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHỆM**

**GÓC HỌC TẬP CỦA EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS biết luôn quan tâm đến các đồ dùng học tập của mình, luôn để đúng chỗ, ngăn nắp.

- Bằng sự sáng tạo và bàn tay khéo léo, HS có thể tự làm các món đồ để đồ dùng học tập thật xinh xắn, gọn gàng.

- HS nói lên tình cảm, sự gắn bó của mình với một đồ dùng học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

1. GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài, bìa màu, màu vẽ hoặc bút dạ, bút chì màu, keo dán.

2. HS: Sách giáo khoa; bìa màu, màu vẽ hoặc bút dạ, bút chì màu, keo dán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: ( 5 phút )**  **\* Khởi động:**  - GV dẫn dắt để cả lớp đọc bài Rap về đồ dùng học tập, sử dụng câu hỏi: “Cái bút để làm gì?  - Cái bút dùng để viết”.  - GV mời 2 HS ngồi cạnh nhau chia sẻ về đồ dùng học tập mà em coi là “người bạn thân nhất” của mình. GV đặt câu hỏi gợi ý: Em yêu quý đồ dùng học tập nào nhất? Vì sao? “Người bạn” đó gắn với kỉ niệm nào của em?  **\* Kết luận:** Mỗi đồ dùng học tập đều là những người bạn ở bên ta, giúp ta học tập hằng ngày.  - GV dẫn dắt, vào bài  **2. Hình thành kiến thức mới: ( 15 phút )**  **\*** *Hoạt động: Thực hành sắp xếp đồ dùng học tập của em.*  - GV dành thời gian để HS tự quan sát cặp sách, các đồ dùng học tập, bàn học của mình và phát hiện những “bạn” cần “chăm sóc” như thế nào. (Ví dụ: Cặp có bẩn không? Bút chì đã mòn chưa? Mỗi đồ dùng đã để đúng chỗ chưa?)  - Sau khi quan sát, HS tự thực hiện các việc cần thiết để giữ gìn đồ dùng học tập của mình, sắp xếp lại cặp sách, bàn học cho ngăn nắp.  - GV cùng HS đánh giá và thưởng sticker cho HS làm nhanh và tốt.  **\* Kết luận:** Cả lớp cùng đọc to “Đồ đạc em thường dùng – Em chăm như bạn quý”.  **3. Mở rộng và tổng kết chủ đề:( 10 phút )**  *Tự làm một số vật dụng để đựng đồ dùng học tập.*  - GV giới thiệu một số sản phẩm mẫu để HS quan sát và chia HS theo nhóm dựa trên sản phẩm mà các em lựa chọn làm. Ví dụ: gấp ống đựng bút bằng lõi giấy vệ sinh, hộp đựng bút,...  - GV hướng dẫn HS cách làm sản phẩm. Khi HS thực hiện, GV theo dõi và hỗ trợ khi cần thiết. HS trưng bày và giới thiệu sản phẩm.  - GV khen, tặng sticker cho những HS có món đồ sáng tạo và đẹp mắt.  **\* Kết luận:** Khi mỗi đồ dùng học tập được để đúng chỗ, đúng cách, góc học tập sẽ luôn ngăn nắp.  **4. Cam kết, hành động:( 5 phút )**  - Hôm nay em học bài gì?  - GV phát cho mỗi HS một thẻ chữ có hình cây bút để các em viết / vẽ nhớ việc sắp xếp và trang trí góc học tập ở nhà.  - GV đề nghị HS nhờ bố mẹ chụp ảnh lại góc học tập đã được xếp dọn gọn gàng, ngăn nắp của mình.  - Chuẩn bị bài tiếp theo. | - HS theo dõi, thực hiện theo HD.  - HS chia sẻ nhóm đôi.  - 2 - 3 HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và thực hiện cá nhân.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS thực hiện nhớ việc.  - HS nhắc bố mẹ chụp ảnh lại gửi cô giáo. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………….….……………………………………………………………………………..

----------------------------------------

**HƯỚNG DẪN HỌC**

**I. MỤC TIÊU:** Sau bài học, HS có khả năng:

- Biết tính nhẩm phép trừ qua 10 trong phạm vi 20.

- Thực hiện được các phép trừ dạng 16, 17, 18 trừ đi một số.

- Trình bày được các bài toán có lời giải có liên quan đến phép trừ qua 10 trong phạm vi 20

\*Phân hóa: HSTB làm 2/4 bài, HS khá làm 3/4 bài, HS giỏi làm 4 bài.

- Phát triển năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

- Phát triển kĩ năng hợp tác.

- - Rèn luyện phẩm chất yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm. Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn. Yêu thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV:- HS: VBT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| **1. Khởi động:**  - Cho cả lớp hát tập thể  - Nhắc lại cho cô sáng nay chúng ta học những môn nào?  - Em nào chưa hoàn thành các bài tập của môn Toán? Tiếng Việt?  - Có nội dung nào con chưa hiểu rõ không?  - GV giới thiệu vào bài học (nêu mục tiêu bài học), ghi bài.  **2. HDHS làm bài tập**  **Môn: Toán**  \*Hoàn thành bài học buổi sáng nếu chưa xong.  \* Làm bài tập Vở luyện tập toán 2 Tập 1 ( tiết 3) - tuần 6.  +Nhóm 1: Bài tập 1,2 trang 25.  +Nhóm 2: Bài tập 1, 2,3 trang 25+26.  +Nhóm 3: Bài tập 1,2,3,4 trang 25+26.  - Gọi các nhóm lên chữa bài  - Nêu yêu cầu bài tập  - Nhận xét, chốt KT  **4.Củng cố** - Nhận xét giờ học.  **5.Dặn dò**  - Dặn HS VN luyện đọc lại nội dung của bài.  - Chuẩn bị bài tiếp theo. | - HS hát*.*  - Hs trả lời  - HS ghi vở  - HS làm bài theo yêu cầu.  -3 HS ở 3 nhóm lên chữa  - Nhận xét  - HS lắng nghe. |

**-----------------------------------------------**

***Ngày soạn:****15/ 10/ 2024*

***Ngày thực hiện:****Thứ Năm ngày 17 tháng 10 năm 2024*

**TỰ NHIÊN XÃ HỘI**

**CÁC THẾ HỆ TRONG GIA ĐÌNH (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể được các thành viên trong gia đình nhiều thế hệ.

- Vẽ, viết hoặc dán ảnh được các thành viên trong gia đình có hai, ba thế hệ vào sơ đồ.

- Nói được sự cần thiết của việc quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình và thực hiện được những việc làm thể hiện điều đó.

- Bày tỏ được tình cảm của bản thân đối với các thành viên trong gia đình.

Thông qua các hoạt động học, BD cho HS các phẩm chất:

- Yêu nước: Yêu gia đình.

- Nhân ái: Biết chia sẻ với người thân.

- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với người thân trong gia đình.

- Chăm chỉ : Chăm chỉ giúp đỡ người thân trong gia đình

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* Giáo án power point.
* Sách TNXH, Phiếu thảo luận.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **Hoạt động 1 . Khởi động :**  GV tổ chức cho HS giới thiệu các thành viên trong gia đình mình bằng cách nói, viết, vẽ hoặc qua các bức ảnh mà các em đã chuẩn bị.  - Sau đó, dẫn dắt vào bài học mới: *Trong gia đình em có ông bà, bố mẹ và các con, đó là các thế hệ của một gia đình đó các em ạ. Trong tiết học hôm nay cô sẽ giúp các em hiểu rõ về các thế hệ trong một gia đình.*  GV ghi tên bài: **Các thế hệ trong gia đình** | - HS giới thiệu về các thành viên trong gia đình mình với các bạn trong lớp qua tranh vẽ hoặc ảnh chụp đã được chuẩn bị.  - HS cùng GV góp ý phần giới thiệu của các bạn.  - HS nhắc lại tên bàivà ghi vào vở |
| **Hoạt động 2. Khám phá**  - GV hướng dẫn HS quan sát hình 1, từ đó các em nhận biết được nội dung của hình. GV giới thiệu tranh vẽ gia đình nhà bạn Hoa.  - GV đưa ra 2 câu hỏi trong SHS, yêu cầu HS đọc.  - GV tổ chức HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi:  *+ Nêu các thành viên trong gia đình Hoa từ người nhiều tuổi đến người ít tuổi (theo ý kiến của em).*  *+ Ngày nghỉ, gia đình Hoa làm gì?*  - GV gọi đại diện một vài nhóm trả lời.  -GV khuyến khích và dẫn dắt nội dung kiến thức để từ đó HS dần hình thành khái niệm *“thế hệ”.*  - GV yêu cầu HS đọc câu dẫn: *“Gia đình Hoa... chung sống. Những người ngang hàng trên sơ đồ là cùng một thế hệ”* để hiểu hơn khái niệm *“thế hệ”* sau đó tổ chức cho HS quan sát hình 2, thảo luận cặp đôi để trả lời các câu hỏi:  *+ Những ai trong sơ đồ ngang hàng nhau?*  *+ Chỉ và nói những người cùng thế hệ trong gia đình Hoa.*  *+ Vậy gia đình Hoa có mấy thế hệ cùng chung sống?*  - GV cho một vài HS đọc lời chốt của Mặt Trời để ghi nhớ kiến thức.  - GV có thể mở rộng cho HS tìm hiểu cách xưng hô trong gia đình bốn thế hệ bằng cách trao đổi, thảo luận thông qua các câu hỏi gợi ý:  + *Gia đình bạn nào có bốn thế hệ?*  *+ Em biết gia đình nào có bốn thế hệ?*  *+ Em thấy cách xưng hô giữa các thế hệ như thế nào? Nếu em là thế hệ thứ tư thì sẽ gọi thế hệ thứ nhất trong gia đình là gì?...*  - GV có thể minh hoạ trên màn hình hoặc tranh ảnh gia đình bốn thế hệ và kết luận.  ***Kết luận:***  *Nếu gia đình có bốn thế hệ thì thế hệ các em sẽ gọi thế hệ thứ nhất là các cụ.* | ***1.Em hãy nêu các thành viên trong gia đình Hoa từ người nhiều tuổi đến người ít tuổi.***  - HS quan sát hình minh họa của phần khám phá.  - 2 HS nối tiếp đọc 2 câu hỏi.  - HS thảo luận nhóm 4 về ND câu hỏi.  *+ Gia đình Hoa có ông bà, bố mẹ, Hoa và em trai cùng chung sống.*  *+ Ngày nghỉ, gia đình Hoa cùng nhau đi chơi ở công viên.*  - Đại diện một vài nhóm trả lời, các nhóm khác bổ sung.  *+ thế hệ: lớp người cùng một lứa tuổi, phân biệt với lớp trước đã sinh ra mình và với lớp sau do mình (sẽ) sinh ra. Cùng nghĩa với đời.*  ***2.Quan sát sơ đồ, TLCH***  - 2 HS đọc câu dẫn.  - HS quan sát hình 2, thảo luận cặp đôi để trả lời các câu hỏi.  *+ Trong sơ đồ: ông bà ngang hàng nhau, bố mẹ ngang hàng nhau, Hoa và em ngang hàng nhau.*  *+ Ông bà cùng thế hê, bố mẹ cùng thế hệ, Hoa và em cùng thế hệ.*  *+ Gia đình Hoa có ba thế hệ gồm thế hệ ông bà, thế hệ bố mẹ; thế hệ con (Hoa và em của Hoa).*  - HS đọc lời chốt của Mặt Trời để ghi nhớ kiến thức    HS tìm hiểu cách xưng hô trong gia đình bốn thế hệ bằng cách trao đổi, thảo luận.  + HS trả lời theo thực tế.  + Nếu em là thế hệ thứ tư thì sẽ gọi thế hệ thứ nhất trong gia đình là cụ. |
| **Hoạt động 3. Thực hành** *–***Vận dụng**  - GV cho HS quan sát sơ đồ trong SHS, hướng dẫn HS lựa chọn sơ đồ phù hợp với gia đình mình, sau đó HS viết, vẽ hoặc dán ảnh từng thành viên trong gia đình theo mẫu vào vở.  *Lưu ý: Trong trường hợp, SGK không có sơ đồ phù hợp với gia đình HS, GV có thể hướng dẫn để các em vẽ sơ đồ phù hợp rồi viết, vẽ hoặc dán ảnh.*  *-* GV quan sát HS làm.  - GV tổ chức cho HS giới thiệu sơ đồ gia đình mình với bạn, khuyến khích, động viên những HS chưa tự tin. Thông qua việc giới thiệu, HS hiểu rõ hơn về các thế hệ trong gia đình và rèn luyện kĩ năng trình bày trước lớp.  **-** GV động viên, khuyến khích HS chưa tự tin.  ***Kết luận:***  *Mỗi gia đình thường có các thế hệ khác nhau cùng chung sống* | ***1.Hãy vẽ hoặc dán ảnh từng thành viên trong gia đình vào sơ đồ.***  - HS quan sát sơ đồ trong SHS lựa chọn sơ đồ phù hợp với gia đình mình, sau đó viết, vẽ hoặc dán ảnh từng thành viên trong gia đình theo mẫu vào vở.  ***2. Giới thiệu sơ đồ các thế hệ trong gia đình em.***  - HS giới thiệu sơ đồ gia đình mình với bạn. |
| **Hoạt động 4. Tổng kết**  - GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học.  - Dặn HS hoàn thành sơ đồ các thế hệ trong gia đình mình (nếu chưa hoàn thành) và có thể giới thiệu với ông bà, bố mẹ. | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**----------------------------------------------------------**

**HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**Sau bài học, HS có khả năng:

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm.

- Đặt được câu nêu đặc điểm của đồ vật ở trường, lớp.

\*Phân hóa: HSTB làm 1/3 bài; HS khá làm 2/3 bài; HS giỏi làm 3 bài.

- Phát triển vốn từ chỉ sự vật, chỉ đặc điểm.

- Rèn kĩ năng đặt câu nêu đặc điểm.

Biết nói thành câu đủ ý. Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

1. GV: Nội dung bài.

2. HS: VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu:(5 phút)**  - Cho cả lớp hát tập thể.  - Cho cả lớp hát tập thể.  - Nhắc lại cho cô sáng nay chúng ta học những môn nào?  - Em nào chưa hoàn thành các bài tập của môn Toán? Tiếng Việt?  - Có nội dung nào con chưa hiểu rõ không?  - GV giới thiệu vào bài học (nêu mục tiêu bài học) ghi bài.  **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: (25 phút)**  \*Hoàn thành bài học buổi sáng nếu chưa xong.  **\***Làm bài tập Vở luyện tập TV 2 Tập 1 ( tiết 2) - tuần 6.  +Nhóm 1: Bài tập 1 trang 22.  +Nhóm 2: Bài tập 1, 2 trang 22 + 23.  + Nhóm 3: Bài tập 1, 2, 3 trang 22 + 23.  - Gọi các nhóm lên chữa bài.  - Nêu yêu cầu bài tập.  - Nhận xét đánh giá.  - Nhận xét, chốt KT.  B, Đọc:  **3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm: (5 phút)**  - Nhận xét giờ học.  - Dặn HS VN luyện đọc lại nội dung của bài.  - Chuẩn bị bài tiếp theo. | - HS hát*.*  - HS trả lời.  - HS ghi vở.  - HS thực hiện.  -3HS ở 3 nhóm lên chữa.  - Nhận xét.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Ngày soạn:****15/ 10/ 2024*

***Ngày thực hiện:****Thứ Sáu ngày 18 tháng 10 năm 2024*

**HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**Sau bài học, HS có khả năng:

- Lập được danh sách các bạn đặt mua báo.

- Điền đúng chính tả các từ còn thiếu vào chỗ chấm.

\*Phân hóa: HSTB làm 1/3 bài, HS khá làm 2/3bài, HS giỏi làm cả3 bài.

-Phát triển kĩ năng đặt câu giới thiệu bản thân.

- Yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

1. GV: Nội dung bài.

2. HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY, HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động mở đầu: ( 5 phút )**  - Cho cả lớp hát tập thể.  - Nhắc lại cho cô sáng nay chúng ta học những môn nào?  - Em nào chưa hoàn thành các bài tập của môn Toán? Tiếng Việt?  - Có nội dung nào con chưa hiểu rõ không?  - GV giới thiệu vào bài học (nêu mục tiêu bài học), ghi bài.  **2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: (25 phút )**  **Môn: Tiếng Việt.**  \*Hoàn thành bài học buổi sáng nếu chưa xong.  \* Làm bài tập Vở luyện tập Tiếng Việt 2 Tập 1  ( tiết 3) - tuần 6.  +Nhóm 1: Bài tập 1 trang 23.  +Nhóm 2: Bài tập 1, 2 trang 23 + 24.  +Nhóm 3: Bài tập 1,2, 3 trang 23 + 24.  - Gọi các nhóm lên chữa bài.  - Nêu yêu cầu bài tập.  - Gọi HS lên chữa bài.  - Nhận xét đánh giá.  - Nhận xét, chốt KT.  **3. Hoạt động vận dụng trải nghiệm: ( 5 phút )**  - Nhận xét giờ học.  - Dặn HS VN luyện đọc lại nội dung của bài.  - Chuẩn bị bài tiếp theo. | - HS hát*.*  - HS trả lời.  - HS ghi vở.  - HS làm bài theo yêu cầu.  -3 HS ở 3 nhóm lên chữa.  - Nhận xét.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….………

------------------------------------------------

**HOẠT ĐỘNG TẬP THỂ**

**TRÒ CHƠI:THẢ ĐỈA BA BA**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**-**  Giúp HS biết chơi trò chơi bổ ích

**-** Rèn cho trẻ khả năng vận động nhanh nhẹn, tăng cường tính hòa đồng khi được vui chơi cùng mọi người xung quanh.

**-** Giáo dục các em yêu thích và giữ gìn, phát huy trò chơi dân gian.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

1. GV: Nội dung bài.

2. HS: VBT.

**III. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **HĐ của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu: (5 phút)**  \*Khởi động: - Ổn định tổ chức. (ngoài sân)  - Hát tập thể bài : Chú bộ đội  - Người dẫn chương trình tuyên bố lý do.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  **( 20 phút )**  **HĐ 1:** Hướng dẫn  - Giới thiệutên trò chơi: Thả đỉa ba ba  \* **Cách chơi:**Trẻ chơi từng nhóm hoặc cả lớp và những thành viên tham gia sẽ đứng thành vòng tròn giữa sân.  -Cô giáo sẽ chọn một bạn làm “đỉa”. Sau khi chọn xong, cả nhóm sẽ cùng đọc bài đồng dao “Thả đỉa ba ba”  *Thả đỉa ba ba* *Chớ bắt đàn bà* *Phải tội đàn ông* *Cơm trắng như bông* *Gạo mềm như nước* *Đổ mắm. đổ muối* *Đổ chuối hạt tiêu* *Đổ niêu nước chè* *Đổ phải nhà nào* *Nhà ấy phải chịu*  Người làm đỉa đi xung quanh vòng tròn và cứ mỗi tiếng người làm đỉa lại lấy tay chỉ vào một bạn, bắt đầu tiếng thứ nhất chỉ vào mình và tiếng thứ hai người kế tiếp, rồi lần lượt đến người thứ 2, thứ 3… Nếu chữ đỉa cuối cùng rơi vào em nào thì em đó phải sẽ đứng lại “sông” làm đỉa, còn những em khác thì chạy nhanh lên “hai bờ sông”, nếu người nào chậm chân bị “đỉa” bám ở dưới “sông” thì phải xuống “sông” làm đỉa, còn người làm “đỉa” lại được lên bờ. Và cứ như thế trò chơi lại tiếp tục…  **3. Hoạt động: Luyện tập , thực hành:(5 phút)**  **HĐ2**: Tổ chức chơi  - HD HS chơi thử, chơi thật.  **HĐ3:** Thảo luận  **-** GV cho hs thảo luận theo các câu hỏi:  - Qua trò chơi, em có thể rút ra điều gì?  **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5 phút)**  - Khen ngợi những em tính nhanh.  - Lớp hát đồng ca một bài.  **-** HS về chơi trò chơi.  - Chuẩn bị bài tiếp theo. | - Hát.  - Lắng nghe.  -HS chú ý lắng nghe và ghi nhớ.  -Tham gia chơi trò chơi.  - HS nêu.  - HS lắng nghe.  - HS hát.  - HS nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY***).*

……………………………………………………………………………………….….……………………………………………………………………………..……….……………………………………………………………………………

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHỆM**

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 6**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**\* Sơ kết tuần:**

- HS nhớ lại những việc mình đã thực hiện được trong tuần. GV hướng dẫn HS những việc cần thực hiện trong tuần tiếp theo.

- Rèn cho HS thói quen thực hiện nền nếp theo quy định.

- Giáo dục HS yêu trường, yêu lớp.

**\* Hoạt động trải nghiệm:**

- Bằng sự sáng tạo và bàn tay khéo léo, HS có thể tự làm các món đồ để đồ dùng học tập thật xinh xắn, gọn gàng.

- HS nói lên tình cảm, sự gắn bó của mình với một đồ dùng học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:**

1. GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài, bìa màu, màu vẽ hoặc bút dạ, bút chì màu, keo dán.

2. HS: Sách giáo khoa; bìa màu, màu vẽ hoặc bút dạ, bút chì màu, keo dán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Hoạt động tổng kết tuần: ( 5 phút )**  **a. Sơ kết tuần 6:**  **-** Từng tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tập hợp ý kiến tình hình hoạt động của tổ, lớp trong tuần 1.  - GV nhận xét chung các hoạt động trong tuần.  \* Ưu điểm:  …………………………………………...............  ………………………………………...................  …………………………………………...............  \* Tồn tại  …………………………………………...............  …………………………………………...............  …………………………………………...............  **b. Phương hướng tuần 7: ( 25 phút )**  - Tiếp tục ổn định, duy trì nền nếp quy định.  - Tiếp tục thực hiện tốt các nội quy của nhà trường đề ra.  - Tích cực học tập để nâng cao chất l­ượng.  **-** Tiếp tục duy trì các hoạt động: thể dục, vệ sinh tr­­ường, lớp xanh, sạch, đẹp và cả ý thức nói lời hay, làm việc tốt ....  **2. Hoạt động trải nghiệm:**  *a. Chia sẻ cảm xúc sau trải nghiệm lần trước:* **Triển lãm tranh, ảnh theo tổ.**  - GV phân vị trí cho mỗi tổ để trưng bày những hình ảnh vui vẻ của mỗi thành viên trong tổ.  − GV cho từng HS kể cho các bạn trong tổ và cả lớp nghe về tấm ảnh: Được chụp lúc nào? Liên quan đến những kỉ niệm gì? Vì sao em lại chọn tấm ảnh này để tham dự triển lãm.  **Kết luận:** GV tập hợp cả lớp lại nhưng cho đứng theo tổ để cả lớp cảm nhận niềm vui mà mình vừa chia sẻ cho nhau.  *b. Hoạt động nhóm:*  - Gv giúp HS chụp ảnh theo tổ  + GV HS tạo các động tác giống nhau hoặc động tác độc đáo của riêng mình.  - Khen ngợi, về những gương mặt mình nhìn thấy khi chụp ảnh cho các em và bày tỏ rằng: với sự vui tươi, thân thiện này, lớp chúng ta sẽ rất đoàn kết và thương yêu nhau.  **3. Cam kết hành động:**  - GV cho HS khái quát lại các “bí kíp” để trở thành người vui vẻ, thân thiện theo lời thơ, vừa đọc vừa làm động tác:  Mắt nhìn ấm áp *(đưa hai tay thành hai mắt tròn xoe)*  Miệng nở nụ cười *(dùng hai tay tạo thành miệng cười)*  Khoác vai thân thiện *(khoác vai nhau)*  Nói lời vui vui *(tạo bàn tay như miệng nói và cười xoà)*  - GV cho HS chia sẻ xem mình có thể trở thành người vui vẻ, thân thiện. | - Lần lượt từng tổ trưởng, lớp trưởng báo cáo tình hình tổ, lớp.  - HS nghe để thực hiện kế hoạch tuần 7.   * HS gắn ảnh vào bảng nhóm theo tổ.   - HS chia sẻ trước lớp.  - HS cùng nhau vui cười, tạo động tác khi chụp ảnh.  - HS vừa đọc vừa thực hiện các động tác.  - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *( nếu có ).*

………………………………………………………………………………………..….…………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_